

Số: 208/BC-UBND

Nam Định, ngày 02 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 391/QĐ-TTg ngày 31/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017; Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Nam Định năm 2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2017 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THPTK, CLP

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THPTK, CLP):

- Quán triệt đến các cấp, các ngành, đơn vị tinh thần trách nhiệm về THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác;

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về THPTK, CLP để các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về THPTK, CLP;

- Chỉ đạo các cấp, ngành, các đơn vị chủ động xây dựng Chương trình hành động về tăng cường THPTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa THPTK, CLP thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Triển khai tổ chức học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm Luật THPTK, CLP; triển khai hoàn thiện các cơ chế quản lý mua sắm và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp THPTK, CLP trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh; xây dựng Chương trình hành động THPTK, CLP phải thiết thực, có tính khả thi, sát với điều kiện thực tiễn tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực hơn. Thực hiện theo dõi, tổng hợp và chế độ báo cáo theo yêu cầu.

2. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính năm 2017 được giao theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính: Công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức; thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và xử lý theo quy định của pháp luật các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chấp hành Luật THTK, CLP, gây lãng phí ngân sách và tài sản công;

- Các đơn vị thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả tiết kiệm ngân sách; Nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra nhân dân; đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định;

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THTK, CLP trong sản xuất tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư và sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; triển khai cuộc vận động THTK, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng: các thôn, xóm, làng, cụm dân cư; tập trung xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu gây lãng phí; phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức;

3. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP:

- Thanh tra tỉnh hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo từng chuyên đề hoặc tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể như: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng; các Chương trình quốc gia; quản lý sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc;

- Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc, chỉ đạo các cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra;

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong THTK, CLP đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua; kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật;

Qua công tác thanh, kiểm tra đã đưa ra các kiến nghị kịp thời để các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết của Chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo cho việc triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đi vào nội dung thiết thực, cụ thể phù hợp với thực tế cơ sở; đồng thời chấn chỉnh, ngăn ngừa biểu hiện lãng phí, kém

hiệu quả, kịp thời uốn nắn và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt chế độ chính sách Nhà nước.

II. Tình hình thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Để thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo đơn vị quản lý nhà nước có liên quan triển khai, quán triệt đến cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ như: Các quy định về chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, quy chế quản lý và bảo trì công sở; các quy định về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc cơ quan nhà nước; các quy định về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị, chế độ hội họp, sử dụng điện thoại công; các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản; các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên; triển khai xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các quy định về công khai trong các lĩnh vực theo các quy định của pháp luật.

- Các đơn vị đã xây dựng và công khai trình tự thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong giải quyết các công việc.

b) Công tác quản lý sử dụng ngân sách nhà nước:

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố đã tập trung thực hiện và làm tốt một số nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán ngân sách nhà nước.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các cơ chế quản lý tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước để THTK, CLP đồng thời mở rộng và đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực sự nghiệp.

- Hàng năm Sở Tài chính chủ trì tổ chức hội nghị triển khai về công tác quản lý thu, chi ngân sách và thanh tra tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện cơ chế đấu thầu tuyển chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Rà soát, đảm bảo các điều kiện để thực hiện các chương trình mục tiêu theo đúng tiến độ quy định và có hiệu quả; tổ chức lồng ghép các chương trình có cùng tính chất, thực hiện trên cùng một địa bàn; giảm chi phí quản lý chương trình, chi phí trung gian, tập trung kinh phí chương trình cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

- Phân tích, đánh giá cơ cấu chi của từng lĩnh vực chi, từng nội dung chi trong từng lĩnh vực của từng cơ quan, đơn vị để có những biện pháp điều hành chi nhằm nâng cao tính hiệu quả trong việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, chú ý khi tổ chức hội nghị tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp các nội dung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2017.

- Tập trung thực hiện Công văn số 1931/BTC-HCSN ngày 03/2/2016 của Bộ Tài chính về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm nâng cao quyền tự chủ về tài chính, đề cao trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ công chức trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi tiêu đúng chế độ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác, nhiều đơn vị đã thực hiện sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính hợp lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội và tiết kiệm kinh phí thường xuyên để đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng, ban đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn.

Các cơ quan thực hiện cơ chế khoán chi quản lý hành chính, giao quyền tự chủ tài chính đều đã tiết kiệm được chi phí thường xuyên để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ của mình ngoài ra còn tạo nguồn để mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị mình.

c) THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- Các cấp, ngành, tổ chức đơn vị thực hiện nghiêm Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg, Công văn số 2415/VPCP-KTTH ngày 27/10/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát, sắp xếp xe ô tô công và Công văn số 92/UBND-VP6 ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục khẩn trương phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất theo quy định tại Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 71/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo công khai minh bạch, chống thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

d) Về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

- Quán triệt Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước, trái phiếu Chính phủ; Luật Đầu tư công.

- Công tác chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản là nội dung trọng tâm yêu cầu tất cả các cấp, các ngành phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của nhà nước, thực hiện đầu tư tập trung, không dàn trải để đảm bảo yêu cầu hiệu quả, THTK, CLP. Xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư; không phê duyệt các công trình, dự án khi không bố trí đủ nguồn vốn thực hiện, hạn chế tối đa nợ xây dựng cơ bản.

- Các đơn vị, các địa phương tiếp tục đổi mới kế hoạch hóa công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng chủ động cân đối các nguồn vốn từ đầu năm, các nguồn vốn được bổ sung trong năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý đấu thầu, xử phạt nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải công khai dự án tại xã, phường, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể với các dự án trên địa bàn.

d) Công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn liền với trụ sở làm việc, nhà công vụ được giao:

Thực hiện theo Thông tư số 94/2006/TT-BTC ngày 9/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định, tiêu chuẩn, định mức trang bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ được giao đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm. Đơn đốc các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá làm các thủ tục quản lý đất đai theo Luật Đất đai hiện hành.

- Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN phải trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trụ sở làm việc sử dụng không đúng mục đích hoặc không sử dụng thì phải được thu hồi.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ hiện có để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 5/7/1999, Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006, Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 31/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, kiểm tra để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát tiến độ và tính phù hợp trong sử dụng đất đối với các dự án khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước, kiên quyết thu hồi hoặc

không gia hạn giấy phép đối với những dự án sử dụng đất không đúng mục đích, không đúng tiến độ đầu tư, không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện tổ chức đấu giá quyền khai thác cát theo đúng quy định để tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Các địa phương quản lý quỹ đất công ích đúng quy định, đúng mục đích, thực hiện ký hợp đồng giao thuê quỹ đất công ích đến từng hộ dân nhằm sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương. Các địa phương thực hiện cho thuê đất, đấu giá đất theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

f) Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, nội quy, các quy định về thời gian làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện công vụ, việc chấp hành thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 9/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

g) Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

- Hiện nay, địa bàn tỉnh Nam Định có 11 Công ty TNHH một thành viên do nhà nước sở hữu. Ủy ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu các doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 171/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính theo quy định tại Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ.

Đối với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt diện tích tưới tiêu, cấp ngân sách nhà nước cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn, để các công ty sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định và yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, tạo nguồn đầu tư sửa chữa công trình, đầu tư mới...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của các tổ chức trong việc triển khai thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại công ty.

- Các đơn vị ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

- Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính.

- Các Sở, ban, ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước được giao; đặc biệt trong quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, phương tiện,... không mua mới xe ô tô con.

h) Đối với sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

- Triển khai cuộc vận động THPT, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, lối sống xa hoa lãng phí trong xã hội.

- Triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: không

- Số vụ việc đã xử lý: không

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức vi phạm: không

III. Kết quả đạt được và đánh giá chung:

1. Kết quả cụ thể đạt được:

Công tác THPT, CLP tại tỉnh Nam Định trong thời gian qua đã được cụ thể hóa bằng những hành động cụ thể, các đơn vị ngày càng có ý thức trách nhiệm cao hơn trong các hoạt động của mình để từng bước thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt được những kết quả như sau:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2017 (để dành nguồn làm lương) là: 104.713 triệu đồng; trong đó ngân sách tỉnh là: 30.510 triệu đồng, ngân sách huyện, thành phố là 53.805 triệu đồng.

- Kết quả xử lý sau thanh tra chi thường xuyên 10 tháng năm 2017 thu hồi số tiền là 500.459.250 đồng; trong đó:

+ Số tiền đã nộp vào NSNN: 385.938.250 đồng.

+ Số tiền chưa nộp vào NSNN: 217.041.000 đồng.

- Kết quả công tác thanh tra nhà nước: Tính đến ngày 20/10/2017 toàn ngành thanh tra đã và đang tiến hành 289 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành (Trong đó: Thanh tra tỉnh triển khai 23 cuộc; Thanh tra huyện, thành phố triển khai 56 cuộc; Thanh tra sở, ngành triển khai 210 cuộc). Nội dung tập trung trên các lĩnh vực: quản lý các Dự án đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng đất đai; quản lý tài chính, ngân sách; thanh tra việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh, kiểm tra chuyên ngành trên các lĩnh vực quản lý của các sở, ngành... Qua thanh tra đã phát hiện các sai phạm cả về kinh tế và hiện vật, đã xử lý về kinh tế với số tiền là 6.689,43 triệu đồng và 31.258,5 m² đất; Trong đó: xử lý thu hồi vào Ngân sách nhà nước là 3.479,64 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 2.714,83 triệu đồng, đề nghị cấp có thẩm quyền khi phê duyệt quyết toán công trình giảm trừ là 494,96 triệu đồng; thu hồi 31.258,5 m² đất, tịch thu nhiều tang vật vi phạm hành chính khác.

- Tiết kiệm đầu tư xây dựng cơ bản: Tính đến tháng 10 năm 2017 quyết toán được 96 công trình, hạng mục công trình. Giá trị đề nghị quyết toán là 3.897.373 triệu đồng, giá trị chấp nhận quyết toán 3.886.058 triệu đồng, giá trị giảm trừ là 11.315 triệu đồng.

- Phương án xử lý xe ô tô: Đến thời điểm tháng 10 năm 2017 đã tiến hành xử lý 43/50 xe ô tô dôi dư trên toàn tỉnh, cụ thể:

+ Thanh lý 33 xe ô tô (khối tỉnh 19 xe, khối huyện 14 xe), Trong đó: năm 2017 thanh lý 17 xe (khối tỉnh 10 xe, khối huyện 07 xe).

+ Điều chuyển sang đơn vị khác 06 xe ô tô (Trong đó: năm 2017 điều chuyển 02 xe).

+ Chuyển thành xe chuyên dùng 4 xe ô tô (Trong đó: năm 2017 chuyển 01 xe).

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại tỉnh Nam Định đã đạt được một số kết quả tích cực song nhìn chung tình trạng lãng phí vẫn còn xảy ra, cụ thể:

- Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài sản công vẫn còn có nơi, có chỗ chưa thật sự tiết kiệm, sử dụng không hiệu quả, việc sử dụng dùng ngân sách chi hỗ trợ cho các đối tượng không đúng phân cấp vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, chi lễ tân, khánh tiết, tiếp khách còn nhiều.

- Trong quản lý đầu tư xây dựng: Việc phân bổ và giao kế hoạch bố trí vốn đầu tư còn dàn trải, kéo dài thời gian thực hiện đầu tư, chậm đưa công trình vào sử dụng; nợ đọng khối lượng XDCB hoàn thành lớn, gây lãng phí vốn đầu tư. Một số đơn vị chủ đầu tư chưa chấp hành nghiêm Quy chế đấu thầu trong XDCB.

- Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án ĐTXD còn chậm, thiếu đồng bộ nên đã kéo dài thời gian thi công của dự án làm tăng chi phí ĐTXD, thu hồi vốn ứng đầu tư XDCB cho dự án còn chậm dẫn đến lãng phí vốn nhà nước.

b) Nguyên nhân:

Tình trạng lãng phí nêu trên chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự coi thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động chưa cụ thể, nội dung còn sơ sài, chưa xác định được trọng tâm, trọng điểm, đề xuất các biện pháp cụ thể chưa phù hợp với điều kiện thực tế, chưa bám sát với Chương trình hành động của Chính phủ.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách, chế độ trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản, trong bố trí sử dụng cán bộ, công chức... chưa được hoàn thiện đồng bộ; nhiều định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực đã lạc hậu, không còn phù hợp với thực tế nhưng chưa được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời, gây khó khăn, bất cập trong việc thực hiện, cũng như trong đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Việc tổ chức thực hiện các kết luận kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chưa kịp thời, chưa dứt điểm, còn để kéo dài.

- Thực hiện công khai trong các lĩnh vực còn mang tính hình thức, chưa thực chất, chưa đi vào nề nếp. Do đó đã hạn chế rất lớn đến hiệu quả giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Hoạt động giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân còn bị hạn chế do nguyên nhân khách quan là còn thiếu các cơ chế cụ thể, rõ ràng để tạo điều kiện thực hiện quyền giám sát; do nguyên nhân chủ quan là nhiều tổ chức, đoàn thể quần chúng cơ sở chưa thực sự tham gia tích cực, còn né tránh, ngại đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm, gây lãng phí.

- Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được quan tâm đúng mức. Các quy định về thông tin báo cáo chưa được chấp hành nghiêm, cụ thể là còn một số sở, ngành, địa phương chưa có báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp

Để tiếp tục tập trung thực hiện tốt các mục tiêu cụ thể mà Chương trình hành động của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Luật Phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến mọi tổ chức, công dân. Học tập quán triệt pháp luật phải đi đôi với bổ sung, hoàn chỉnh Chương trình hành động để việc thực hiện đạt kết quả đề ra. Đưa nội dung giáo dục pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào chương trình học tập, giáo dục trong nhà trường.

Kết hợp chặt chẽ giữa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

2. Tiếp tục thực hiện có kết quả việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các định mức, tiêu chuẩn chế độ trong các lĩnh vực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung rà soát các định mức, tiêu chuẩn đã ban hành để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đáp ứng yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính. Ban hành các văn bản của tỉnh để cụ thể hoá các văn bản của trung ương trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

3. Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm các quy định về công khai trong các lĩnh vực; tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân; nâng cao vai trò đi đôi với tăng cường trách nhiệm của cơ quan thông tin tuyên truyền trong việc đưa tin, tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực trọng điểm như: quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, chi tiêu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Kết luận và xử lý dứt điểm, công khai, kiên quyết các sai phạm theo đúng quy định, không để tồn đọng kéo dài. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính.

5. Trong năm 2018 và các năm tiếp theo tỉnh Nam Định tiếp tục tăng cường công tác THTK, CLP trên tất cả lĩnh vực:

- Quản lý sử dụng Ngân sách nhà nước.
- Quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của nhà nước.
- Quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn năng lượng.
- Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại các doanh nghiệp.

6. Tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực đã quy định tại Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động của Chính phủ, trong đó tập trung thực hiện một số biện pháp trọng tâm như: Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thực hiện tốt việc rà soát, bố trí, sắp xếp diện tích đất đai, trụ sở làm việc theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định; Soát xét lại quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Nghiêm túc đánh giá kết quả đã đạt được; kịp thời rút kinh nghiệm, để điều chỉnh, bổ sung các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho phù hợp; đồng thời báo cáo tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng quý, hàng năm đúng quy định; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có được hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VP1, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự